

Số: 274 /QĐ-SNN

Hà Giang, ngày 24 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt các định mức kỹ thuật khuyến nông;  
Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật - Dự toán xây dựng mô hình CSA:  
Thâm canh bền vững sản xuất lê Đài Loan cấp nông hộ Thị trấn Phố Bàng,  
huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang**

**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về  
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về  
quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây  
dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Công văn số 694/ UBND-XD ngày 22/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh  
Hà Giang việc công bố đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng  
trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 1358/QĐ-BNN-XD ngày 19/6/2014 của Bộ Nông  
nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án  
thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Hà Giang Dự án thành phần Cải  
thiện nông nghiệp có tưới do WB tài trợ;

Căn cứ Văn bản số: 776/BNN-TT ngày 27/01/2016 của Bộ Nông nghiệp  
và PTNT về việc điều chỉnh mô hình CSA thuộc Hợp phần 3, Dự án WB7;

Căn cứ Quyết định số: 81/QĐ-TT-WB7 ngày 16/3/2016 của Cục trồng  
trọt về việc Phê duyệt khung kế hoạch thực hiện mô hình nông nghiệp thông  
minh thích ứng biến đổi khí hậu - Dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BNN-BTC ngày  
15/11/2010 về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước  
cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 918/QĐ-BNN-TC ngày 05/5/2014 Quy định tạm  
thời nội dung, mức hỗ trợ và mức chi cho các hoạt động khuyến nông sử dụng  
nguồn ngân sách Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 3073/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/10/2009 của Bộ  
Nông nghiệp và PTNT quy định về Định mức xây dựng cho mô hình khuyến  
nông trồng trọt;



Căn cứ Sổ tay thực hiện dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới theo quyết định số 3016/QĐ-BNN-HTQT ngày 20/12/2013 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về hướng dẫn thực hiện dự án Cải thiện Nông nghiệp có tưới;

Căn cứ Quyết định số 552/QĐ-SNN ngày 28/11/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt thực hiện kế hoạch tổng thể Hợp phần 3: Hỗ trợ thực hành thông minh thích ứng biến đổi khí hậu (CSA);

Công văn số 2325/TT-WB7 ngày 12/12/2016 của Cục Trồng trọt về việc góp ý thiết kế và kế hoạch thực hiện mô hình thực hành CSA dự án thành phần tỉnh Hà Giang (dự án WB7);

Quy định về mẫu của báo thiết kế mô hình CSA trong dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7) do Ban Quản lý trung ương các dự án Thủy lợi (CPO) ban hành ngày 15/01/2016.

Căn cứ hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán do Liên danh tư vấn Trung tâm Thủy lợi miền núi phía Bắc và Viện khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc lập;

Căn cứ Kết quả thẩm định “Mô hình CSA: Thâm canh bền vững sản xuất lê Đài Loan cấp nông hộ Thị trấn Phố Bàng, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang,” Hợp phần 3: Hỗ trợ thực hành nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu (CSA) Thuộc dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới do WB tài trợ (WB7) số: 338/BC-SNN-TTĐ592 ngày 20/7/2017 của Tổ thẩm định 592;

Xét đề nghị của Ban quản lý các dự án nông thôn.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Phê duyệt Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật - Dự toán xây dựng mô hình CSA Thâm canh bền vững sản xuất lê Đài Loan cấp nông hộ Thị trấn Phố Bàng, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang gồm các nội dung sau:

**1. Tên mô hình:** Thâm canh bền vững sản xuất lê Đài Loan cấp nông hộ Thị trấn Phố Bàng.

**2. Địa điểm xây dựng:** Thị trấn Phố Bàng, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

**3. Diện tích triển khai mô hình:** 6,5ha.

**4. Tên dự án:** Cải thiện nông nghiệp có tưới do WB tài trợ (WB7).

**5. Chủ đầu tư:** Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hà Giang.

**6. Đại diện Chủ đầu tư:** Ban Quản lý các dự án PTNT tỉnh Hà Giang.

**7. Nhà thầu tư vấn CSA:** Liên danh Liên danh Viện khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc và Trung tâm thủy lợi miền núi phía Bắc lập.

**8. Nguồn vốn:** Vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB).

**9. Mục tiêu:**

9.1. Mục tiêu tổng quát:

### 9.1. Mục tiêu tổng quát:

Mô hình CSA thâm canh bền vững cây Lê tại TT. Phố Bảng phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh nói chung và của huyện Đồng Văn nói riêng.

+ Về ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính: Mô hình thâm canh lê Đài Loan theo hướng VietGap, sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng, quản lý dịch hại theo IPM ... giúp tăng hiệu quả sử dụng phân bón và thuốc BVTV, từ đó giảm ô nhiễm môi trường;

Cùng với đó, việc thực hiện sản xuất lê Đài Loan theo VietGAP cũng góp phần nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường, xử lý các rác thải độc hại (bao bì thuốc BVTV, phân bón) đúng cách ... sẽ làm giảm thiểu phát thải ô nhiễm trong quá trình sản xuất.

### 9.2. Mục tiêu cụ thể :

Lợi nhuận kinh tế tăng lên thông qua: Chất lượng và mẫu mã sản phẩm quả lê Đài Loan tăng lên do sử dụng hợp lý nước tưới và phân bón theo nhu cầu từng thời kì sinh trưởng giúp cây phát triển tốt, mẫu mã, chất lượng, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm quả lê tỉnh Hà Giang;

Dự kiến 6,5ha mô hình sẽ tăng hiệu quả kinh tế từ 10 – 15% so với vườn trồng không được áp dụng các biện pháp kỹ thuật về quản lý nước tưới và phân bón.

## 10. Các hoạt động thực hiện mô hình:

### 10.1. Hỗ trợ thực hiện mô hình (Phần nông nghiệp):

- Thiết kế mô hình trồng: Thực hiện 1 lần vào quý 3 năm 2017
- Đào hố bón lót: Trong quý 3/2017
- Trồng cây con và cây trồng xen: Trong quý 3/2017 (sau đào hố bón lót 30 ngày)
- Bón phân: Hàng năm thực hiện bón 3 lần: lần 1 vào tháng 2 – 3, lần 2 vào tháng 4 – 5, lần 3: tháng 11-12 (cây >4 tuổi), từ tháng 7 – 8 (cây 1 – 3 tuổi).
- Quản lý cỏ dại: Định kỳ hàng năm làm sạch cỏ bằng biện pháp xới hoặc cắt bằng máy vào tháng 01. Sau đó, dùng cây phân xanh (cây cốt khí) phủ kín bề mặt.
- Quản lý dịch hại: Thường xuyên theo dõi vườn, nhận diện dịch hại; Xác định mật độ, tần suất xuất hiện, mức độ gây hại, tỷ lệ hại.
- Bổ sung dinh dưỡng qua lá: Bổ sung khi thấy xuất hiện triệu chứng thiếu hụt
- Tia cảnh thường xuyên: Sau mỗi đợt lộc hoặc định kỳ 3 tháng/lần

### 10.2. Xây dựng Cơ sở hạ tầng. (Hệ thống tưới):

- + Quy mô thực hiện mô hình: Diện tích thực hiện mô hình: 6,5ha;
- + Hệ thống cấp nước:

Xây dựng 1 đập dâng bê tông M200 trên thượng nguồn tại khe suối xóm Mới tại cao trình 1538.50 m. Cao trình ngưỡng tràn 1540.00 m. Đập tràn theo kiểu hình thang thực dụng. Kết cấu lõi đập bê tông M200, bề mặt tràn được bọc lớp bê tông cốt thép M250 dày 15 cm, chiều rộng đỉnh tràn 1,0m, khẩu độ tràn B=8,0m, chiều dài toàn bộ đập tràn L=3.0 m và chiều cao của tràn Htr = 2,2m. Móng đập được làm chân khay bê tông M200 găm sâu vào trong đá từ 0.7 –

1.0m. Sân trước đập kết cấu bê tông M200 dày 20, dài 5m, rộng 9,85m. Sân tiêu năng nối tiếp sau đập kết cấu bê tông cốt thép mác M200 dày 20cm, dài 3,5m rộng 10m, đặt trên lớp cát đá lọc dày 30cm. Trên đáy bể tiêu năng có bố trí lỗ thoát nước đường kính 50mm, mật độ lỗ thoát nước  $a=1m$ . Sân sau bể kết cấu bê tông M200 dày 20cm, dài 3m, rộng 10,0m. Nối tiếp sân sau là lớp đá hộc xếp khảm dài 5m, rộng 9,6m. Đường ống lấy nước đặt bên vai phải đập, đường ống thép tráng kẽm đường kính D80mm. Cao trình đặt đường ống là 1539.20m.

Nước được dẫn từ đập về theo đường ống chính sử dụng ống thép tráng kẽm D80; tổng chiều dài tuyến ống thép tráng kẽm dài 3330m. Trên tuyến ống có lắp van xả khí; van xả cạn. Ống đặt theo tuyến đi từ đập về khu tưới, chôn sâu trung bình 0,4m, đắp đất chặt hệ số  $k=0,95$ . Vị trí không chôn được sử dụng các móng đỡ xây đá dài 337m. Ống nhánh là ống HDPE tưới trực tiếp cho diện tích khu mô hình.

Mô hình tưới: Trình diễn hệ thống tưới nhỏ giọt cho 1ha và cấp nước đến các trụ vòi để phục vụ tưới phun mưa cầm tay cho 5,5ha còn lại.

#### **11. Kinh phí thực hiện mô hình:**

**Tổng kinh phí thực hiện mô hình: 4.895.965.000 đồng.**

**Kinh phí đề nghị nhà nước hỗ trợ: 4.680.965.000 đồng.**

*(Bốn tỷ, sáu trăm tám mươi triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng chẵn.)*

Chi tiết như sau:

#### **11.1. Hỗ trợ thực hiện mô hình (Phần nông nghiệp) 1.371.000.000 đồng**

<b>Nội dung</b>	<b>Tổng kinh phí thực hiện</b>	<b>Nhân dân đóng góp</b>	<b>KP đề nghị nhà nước hỗ trợ</b>
- Dụng cụ, máy móc	319.500.000		319.500.000
- Nguyên liệu, năng lượng	976.136.875	215.000.000	761.136.875
- Chi khác	45.000.000		45.000.000
- Chi phí quản lý	30.363.125		30.363.125
<b>Cộng</b>	<b>1.371.000.000</b>	<b>215.000.000</b>	<b>1.156.000.000</b>

#### **B. Xây dựng Cơ sở hạ tầng. (Hệ thống tưới): 3.524.965.000 đồng**

1	Chi phí xây dựng	2.900.046.482	Đồng
3	Chi phí quản lý dự án	90.133.445	Đồng
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	75.343.208	Đồng
5	Chi phí khác	138.990.863	Đồng
6	Chi phí dự phòng	320.451.400	Đồng
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.524.965.000</b>	<b>Đồng</b>

*(Chi tiết tại bản vẽ thiết kế kỹ thuật, dự toán và Báo cáo thiết kế)*

**Điều 2:** Ban quản lý các dự án PTNT, tổ giúp việc Hợp phần 3, các tổ chức liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát chất lượng theo các tiêu chí, hạng mục công việc và thực hiện các nhiệm vụ được phê duyệt, đáp ứng yêu cầu của nhà tài trợ, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

**Điều 3:** Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch Sở, Giám đốc Ban quản lý các dự án phát triển nông thôn, Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 6/15

- UBND tỉnh (BC);
- Cục Trồng trọt (BC);
- CPO Thủy lợi (BC);
- Tổ giúp việc HP3;
- Tổ thẩm định 592;
- BQL các DA PTNT;
- Như Điều 3;
- Lưu VT;

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Vinh**

